

# Biện pháp phát triển năng lực nghiên cứu khoa học giáo dục cho sinh viên đại học sư phạm

**Ngô Thị Trang**

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2  
Số 32, đường Nguyễn Văn Linh, thị xã Phúc Yên,  
tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam  
Email: ngotrangedu@gmail.com

**TÓM TẮT:** Các biện pháp phát triển năng lực nghiên cứu khoa học giáo dục cho sinh viên trong quá trình đào tạo có vai trò quyết định đối với chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học ở các trường đại học sư phạm. Do đó, các nhà trường, đặc biệt là mỗi giảng viên cần chú trọng xây dựng môi trường học tập theo hướng khuyến khích nhu cầu và tạo động lực nghiên cứu cho sinh viên; Áp dụng các chiến lược dạy học theo hướng nghiên cứu; Thiết kế quy trình dạy học theo hướng phát triển năng lực nghiên cứu khoa học; Kết hợp dạy học học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục với tổ chức cho sinh viên thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học giáo dục.

**TỪ KHÓA:** Năng lực nghiên cứu khoa học; phát triển năng lực nghiên cứu khoa học giáo dục; biện pháp phát triển năng lực nghiên cứu khoa học giáo dục cho sinh viên sư phạm.

→ Nhận bài 16/9/2019 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 08/10/2019 → Duyệt đăng 25/11/2019.

## 1. Đặt vấn đề

Quá trình đào tạo ở các trường đại học sư phạm (ĐHSP) phải nhằm đào tạo ra những giáo viên không chỉ giỏi chuyên môn, vững nghiệp vụ, có tâm huyết với nghề, với học sinh mà còn phải là những nhà khoa học có năng lực tự học và nghiên cứu (NC) suốt đời. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, vai trò của mỗi giảng viên trong quá trình đào tạo là quan trọng nhất. Họ không chỉ là tấm gương về hoạt động NC mà quan trọng hơn, họ cần định hướng và tổ chức các biện pháp giúp sinh viên (SV) tự bồi dưỡng và nâng cao năng lực NC khoa học (NCKH) cho bản thân. Trên cơ sở đánh giá thực trạng phát triển năng lực NC KH giáo dục (KHGD) cho SV trong các trường sư phạm hiện nay, chúng tôi đề xuất 4 biện pháp khả thi giúp giảng viên dễ dàng thực hiện nhiệm vụ trong chính quá trình dạy học của mình.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Một số khái niệm

- Năng lực NC KHGD của SV ĐHSP là tổ hợp kiến thức, kỹ năng, thái độ của SV sư phạm, được hình thành, được rèn luyện trong quá trình đào tạo ở trường ĐHSP, cho phép SV thực hiện thành công quá trình tổ chức, triển khai NC thực tiễn giáo dục, trong những điều kiện cụ thể.

- Phát triển năng lực NC KHGD cho SV ĐHSP là quá trình tổ chức đào tạo nhằm tạo ra những điều kiện thuận lợi để hình thành và nâng cao hệ thống kiến thức, kỹ năng, thái độ NC KHGD cho SV ĐHSP, giúp SV thực hiện thành công quá trình tổ chức, triển khai NC thực tiễn giáo dục, trong những điều kiện cụ thể.

### 2.2. Căn cứ để xuất các biện pháp

*Thứ nhất:* Căn cứ vào định hướng đổi mới giáo dục đại học hiện nay, NC phải nhằm phục vụ thiết thực cho thực tiễn giảng dạy và học tập [1].

*Thứ hai:* Căn cứ vào chuẩn đầu ra của ngành Sư phạm,

chuẩn nghề nghiệp GV ở các cơ sở giáo dục phổ thông [2], [3], [4].

*Thứ ba:* Căn cứ vào chương trình đào tạo, chương trình môn học.

### 2.3. Các biện pháp

#### 2.3.1. Biện pháp 1: Xây dựng môi trường học tập theo hướng khuyến khích nhu cầu và tạo động lực nghiên cứu cho sinh viên

##### a. Mục tiêu của biện pháp

Trên cơ sở những hiểu biết về tâm lý lứa tuổi, đặc điểm hoạt động NC KHGD, giảng viên xây dựng môi trường học tập trong quá trình dạy học môn học nhằm khuyến khích những nhu cầu khi tham gia nghiên cứu KHGD của SV, từ đó tạo động thúc đẩy hoạt động NC cho SV.

##### b. Nội dung của biện pháp

Thứ nhất: Môi trường học tập thúc đẩy SV tham gia NC, bằng việc tạo động lực vật chất như phần thưởng, tiền thưởng, kinh phí hỗ trợ hoạt động NC, phương tiện NC... Những điều kiện hỗ trợ NC trong quá trình học tập như các phần mềm, trang web, các chương trình hội thảo, khóa học online, câu lạc bộ, nhóm NC có thể là động lực thôi thúc sự hứng thú, lòng ham thích, say mê NC. Thứ hai: Động lực tinh thần bao gồm sự công nhận, điểm số, lời khen, sự tôn trọng, tin tưởng, vinh danh và phổ biến kết quả NC rộng rãi. Điều này không chỉ kích thích những SV đang tham gia NC có thêm khao khát được khẳng định mình, mà còn tác động và khích lệ những SV chưa tham gia có thêm động lực để phấn đấu. Thứ ba: Động lực NC của SV đến từ chính tấm gương của thầy cô, người hướng dẫn và các bạn SV khác do đó các lực lượng này vừa là người tạo động lực, vừa chính là động lực thúc đẩy SV phát triển năng lực NC KHGD, do đó cần xây dựng và mở rộng các tấm gương NC, khuyến khích sự hợp tác và cạnh tranh lành mạnh giữa các cá nhân, các nhóm NC trong quá trình học tập.

##### c. Cách thức thực hiện biện pháp

Để thực hiện biện pháp này, cần sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp quản lý trong trường, khoa, giảng viên và các bên liên quan, đặc biệt giảng viên cần có những hiểu biết về nhu cầu và cách thức tạo động lực.

#### *d. Điều kiện thực hiện biện pháp*

Môi trường học tập tích cực chỉ được xây dựng khi giảng viên có sự tích cực trong quá trình dạy học, tạo ra những điều kiện thúc đẩy học tập, tạo ra các động lực NC, có các phương tiện hỗ trợ môi trường học tập tích cực, có tài chính và các sản phẩm vật chất khác. Động lực vật chất cần được kích lệ bằng phần thưởng; động lực tinh thần cần được khuyến khích bằng sự khen ngợi, công nhận; động lực thúc đẩy từ các lực lượng khác (giảng viên, nhà khoa học, những SV khác) cần được nêu gương; động lực từ các phương tiện hỗ trợ NC cần được mở rộng.

### **2.3.2. Biện pháp 2: Áp dụng các chiến lược dạy học theo hướng nghiên cứu cho sinh viên đại học sư phạm**

#### *a. Mục tiêu của biện pháp*

Tổ chức các chiến lược dạy học theo hướng NC đòi hỏi sự tích cực và chủ động nhiều hơn từ cả giảng viên và SV nhằm hình thành thói quen học bằng NC, học bằng nhiều hình thức và phương pháp học khác nhau, ở nhiều môi trường và từ nhiều học liệu học khác nhau. Giảng viên xây dựng các điều kiện học tập cần thiết như môi trường khuyến khích SV tự học, tự đưa ra các ý tưởng; tích cực trao đổi, chia sẻ và đóng góp ý tưởng trong nhóm; chủ động đánh giá kết quả thông qua quá trình và coi trọng thái độ học tập NC như tính trung thực, cầu thị và tự giác.

#### *b. Nội dung của biện pháp*

Bài giảng của giảng viên được cập nhật thường xuyên những thông tin mới, cách dạy mới và cách đánh giá đa dạng, hướng dẫn SV cùng NC, giảng viên chủ động trong việc thiết kế đề cương bài giảng, giảng viên tổ chức quá trình dạy học bằng cách định hướng nhiệm vụ học tập, gợi ý tài liệu tham khảo, giao nhiệm vụ cụ thể, chỉ rõ các tiêu chí đánh giá, giám sát, kiểm tra và đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ.

#### *c. Cách thức thực hiện biện pháp*

Bước 1: Hướng dẫn SV lập kế hoạch tự học, tự NC trong học phần.

Bước 2: Gợi ý tài liệu tham khảo, hướng dẫn SV tự đọc và tìm kiếm tài liệu.

Bước 3: Giao cho SV làm các bài tập hay còn gọi là dự án học tập gắn với nội dung bài học, học phần.

Bước 4: Yêu cầu SV báo cáo kết quả học tập, NC trước tập thể.

Bước 5: Tổ chức đa dạng các chiến lược dạy học khác nhau như dạy học trải nghiệm tích hợp, dạy học khám phá, dạy học nêu vấn đề, dạy học dự án, dạy học nhóm.

Bước 6: Đánh giá và điều chỉnh các chiến lược dạy học cho phù hợp với từng đối tượng, từng học phần; kết hợp các hình thức đánh giá khác nhau và có những tiêu chí đánh giá cụ thể để từng bước phát triển năng lực NC KHGD cho SV.

#### *d. Điều kiện thực hiện biện pháp*

Dụng cụ và trang thiết bị: Máy tính, máy chiếu, phòng học, bàn ghế thuận lợi cho thảo luận nhóm; các môi trường dạy học đa dạng như phòng thí nghiệm, thư viện, các trường

phổ thông liên kết, các tạp chí, phòng khoa học của các cơ sở giáo dục; những chính sách hỗ trợ của nhà trường; phiếu kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả học tập, đánh giá ý thức tham gia và xây dựng nhóm.

### **2.3.3. Biện pháp 3: Thiết kế quy trình dạy học theo hướng phát triển năng lực nghiên cứu khoa học giáo dục cho sinh viên đại học sư phạm**

#### *a. Mục tiêu của biện pháp*

Giúp giảng viên, SV dễ dàng và thuận tiện trong việc thực hiện nội dung dạy học, đặc biệt trong học phần Phương pháp NC KHGD.

#### *b. Nội dung của biện pháp*

Quy trình này bắt đầu từ xác định nhu cầu, mục tiêu, xây dựng nội dung năng lực cần phát triển, biện pháp phát triển, hình thức, phương pháp, phương tiện, điều kiện và đánh giá mức độ phát triển của các năng lực này. Quy trình có thể linh hoạt trong quá trình thực hiện, có tính đến nhu cầu, động cơ, thái độ, hứng thú NC và rèn luyện của SV trong các năm học, các kì học, các học phần cùng với sự định hướng của các giảng viên và các điều kiện hỗ trợ NC.

### **MINH HỌA CHƯƠNG TRÌNH MODULE ĐÀO TẠO PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC GIÁO DỤC**

Mã số module: GT416

Thời lượng của module: 02 (1,1)

Số tiết: Lí thuyết/ Thực hành/ Tự học: 15/30/45

#### **1. TÍNH CHẤT CỦA MODULE**

Module Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục là Module đào tạo năng lực NC KHGD cho SV các trường ĐHSP, được kết cấu theo hình thức tích hợp giữa lí thuyết và thực hành.

#### **2. MỤC TIÊU MODULE**

Sau khi thực hiện xong module này, SV có thể:

- Xác định được đề tài NC thuộc lĩnh vực KHGD.
- Lựa chọn được các phương pháp NC phù hợp cho đề tài KHGD.
- Chọn được mẫu NC phù hợp với đề tài.
- Lập được đề cương NC cho đề tài theo đúng quy định.
- Triển khai NC đề tài theo đúng quy trình và yêu cầu kĩ thuật.

- Hoàn thiện công trình NC theo đúng mẫu.

#### **3. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MODULE**

- Dụng cụ và trang thiết bị: Máy tính, máy chiếu, phòng học, bàn ghế thuận lợi cho thảo luận nhóm.
- Các học liệu cần thiết cho việc tìm hiểu các nội dung của module.

- Phiếu kiểm tra - đánh giá kết thúc module.

#### **4. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MODULE**

- Phạm vi áp dụng: Chương trình module NC KHGD dùng cho đào tạo năng lực NC KHGD cho SV năm thứ hai ở các trường ĐHSP.

- Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy module.

+ Giảng viên giảng dạy phần lí thuyết tại phòng học (50%).

+ Tổ chức cho SV thảo luận theo nhóm trên lớp (50%).

+ SV phải hoàn thành một số sản phẩm sau thảo luận nhóm

và giảng viên cần đánh giá chất lượng của sản phẩm đó.

+ Giảng viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào chương trình khung và điều kiện thực tế tại cơ sở để chuẩn bị chương trình chi tiết và nội dung giảng dạy đầy đủ, phù hợp để đảm bảo chất lượng dạy và học.

- Những trọng tâm cần chú ý: Xác định và biểu đạt tên đề tài; Xây dựng đề cương NC; Xử lý và phân tích số liệu; Hoàn thiện công trình NC.

## 5. PHƯƠNG PHÁP VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

- Điểm chuyên cần: Tham gia lớp học, chuẩn bị bài ở nhà, tích cực trong lớp; trọng số điểm 20%.

- Điểm kiểm tra thành phần: Bài tập thực hành, thảo luận; trọng số điểm 30%.

- Thi kết thúc module: Bài tập thực hành, trọng số điểm 50% (điểm thi kết thúc module: thỏa mãn điều kiện có điểm chuyên cần và điểm kiểm tra giữa kì).

## 6. HỌC LIỆU

## 7. CẤU TRÚC MODULE

- Các hoạt động trong Module.

- Nội dung chi tiết các hoạt động.

### c. Cách thức thực hiện biện pháp

Hoạt động 1: Khảo sát lần 1 hệ thống các năng lực cần phát triển, điều chỉnh hệ thống các năng lực này, xây dựng quy trình phát triển các năng lực trong học phần Phương pháp NC KHGD trên cơ sở tham khảo ý kiến của giảng viên, SV, các chuyên gia, các nhà quản lý giáo dục.

Hoạt động 2: Khảo sát lần 2 để chính xác hóa các năng lực cần phát triển và hoàn thiện quy trình phát triển các năng lực trong học phần.

Hoạt động 3: Xác định mục tiêu của quá trình phát triển các năng lực phù hợp với đối tượng, thời gian và yêu cầu học phần.

Hoạt động 4: Xây dựng nội dung phát triển dựa vào nội dung học phần và nhu cầu đã khảo sát.

Hoạt động 5: Thiết kế nội dung phát triển tích hợp trong nội dung học phần, nhấn mạnh những năng lực đặc thù, có

**Bảng 1: Cấu trúc module phương pháp NC KHGD**

TT	Các hoạt động trong mô đun	Thời lượng		
		Tổng số	Lý thuyết	TH/TL
1	Hoạt động 1: Tìm hiểu một số vấn đề về khoa học và NC KHGD	6	2	4
2	Hoạt động 2: Xác định đề tài NC KHGD	3	1	2
3	Hoạt động 3: Xác định phương pháp NC KHGD	9	3	6
4	Hoạt động 4: Chọn mẫu NC KHGD	3	1	2
5	Hoạt động 5: Lập đề cương NC KHGD	9	3	6
6	Hoạt động 6: Triển khai đề tài NC KHGD	9	3	6
7	Hoạt động 7: Hoàn thiện công trình NC KHGD	6	2	4
Tổng		45	15	30

**Bảng 2: Cấu trúc các hoạt động trong module phương pháp NC KHGD**

Mã HĐ	Tên HĐ	Mục tiêu thực hiện	Các công việc của HĐ	Hình thức, phương pháp, kĩ thuật thực hiện	Thời gian LT/TH	Câu hỏi thực hành/ Thảo luận
HĐ01	Tìm hiểu một số vấn đề về khoa học và NC KHGD	- Phân tích được các khái niệm: khoa học, KHGD, NCKH, tính khoa học. - Trình bày được các đặc điểm của hoạt động NC KHGD. - Phân biệt được các loại hình và các cấp độ NC KHGD. - Lí giải được các nguyên tắc NC KHGD.	- Tìm hiểu một số khái niệm: khoa học, KHGD, NCKH, tính khoa học. - Tìm hiểu đặc điểm hoạt động NC KHGD. - Tìm hiểu các loại hình và các cấp độ NC KHGD. - Tìm hiểu các nguyên tắc trong NC KHGD.	- Nghiên cứu tài liệu cá nhân. - Thảo luận nhóm và toàn lớp. - Máy tính, máy chiếu.	2/4	- Phân biệt giữa phát minh, phát hiện và sáng chế? - Lấy ví dụ minh họa cho các loại hình NC KHGD? - Phân tích các đặc điểm của hoạt động NC KHGD?
HĐ02	Xác định đề tài NC KHGD	- Xác định được vấn đề cần NC. - Lựa chọn được đề tài NC. - Biểu đạt đề tài NC đúng yêu cầu.	- Làm nảy sinh vấn đề NC. - Lựa chọn vấn đề NC. - Lựa chọn và biểu đạt đề tài NC.	- Phương pháp thực hành. - Hình thức làm việc cá nhân. - Hình thức làm việc nhóm.	1/2	- Trình bày một vấn đề NC KHGD? - Xác định một đề tài NC KHGD? - Chọn và đặt tên một đề tài NC KHGD?

Mã HĐ	Tên HĐ	Mục tiêu thực hiện	Các công việc của HĐ	Hình thức, phương pháp, kĩ thuật thực hiện	Thời gian LT/TH	Câu hỏi thực hành/ Thảo luận
HĐ03	Xác định phương pháp NC KHGD	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá được các quan điểm tiếp cận trong NC KHGD.</li> <li>- Phân tích được yêu cầu và kĩ thuật sử dụng các phương pháp NCKHGD.</li> <li>- Lựa chọn được phương pháp NC phù hợp với đề tài.</li> <li>- Mô tả được kĩ thuật sử dụng cho mỗi phương pháp NC đã lựa chọn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu các quan điểm tiếp cận trong NC KHGD.</li> <li>- Tìm hiểu về các phương pháp NC KHGD.</li> <li>- Lựa chọn các phương pháp NC KHGD.</li> <li>- Mô tả kĩ thuật sử dụng các phương pháp NC KHGD.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thực hành.</li> <li>- Hình thức làm việc cá nhân.</li> <li>- Hình thức làm việc nhóm.</li> <li>- Máy chiếu.</li> <li>- Máy tính kết nối internet.</li> </ul>	3/6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân biệt và giải thích các phương pháp NC KHGD?</li> <li>- Soạn phiếu quan sát?</li> <li>- Soạn phiếu điều tra thu thập thông tin phục vụ cho đề tài NC do chính SV đã chọn?</li> <li>- Soạn phiếu phỏng vấn và thực hành phỏng vấn cho đề tài?</li> </ul>
HĐ04	Chọn mẫu NC KHGD	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lí giải được cách chọn mẫu khảo sát.</li> <li>- Trình bày được cách chọn biến và mẫu thực nghiệm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu về phương pháp chọn mẫu khảo sát.</li> <li>- Tính kích cỡ mẫu theo công thức cho một đề tài cụ thể.</li> <li>- Tìm hiểu về chọn mẫu thực nghiệm và đối chứng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thực hành.</li> <li>- Hình thức làm việc cá nhân.</li> <li>- Hình thức làm việc nhóm.</li> </ul>	1/2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chọn mẫu khảo sát như thế nào?</li> <li>- Giải thích việc chọn mẫu khảo sát và thực nghiệm?</li> </ul>
HĐ05	Lập đề cương NC KHGD	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được cấu trúc và nội dung của một đề cương NC.</li> <li>- Xây dựng được một đề cương NC cho một đề tài KHGD tự chọn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu về cấu trúc và nội dung của một đề cương NC.</li> <li>- Xác định lí do chọn đề tài, mục đích NC, khách thể và đối tượng, nghiệm thể NC, giả thuyết khoa học, nhiệm vụ (nội dung NC), giới hạn và phạm vi NC, phương pháp NC, cấu trúc của đề tài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thực hành.</li> <li>- Hình thức làm việc cá nhân.</li> <li>- Hình thức làm việc nhóm, toàn lớp.</li> </ul>	3/6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân biệt và giải thích các thành tố cấu trúc trong một đề tài NC KHGD?</li> <li>- Soạn đề cương NC?</li> <li>- Phân biệt và giải thích các giai đoạn thực hiện một đề tài NC KHGD</li> </ul>
HĐ06	Triển khai đề tài NC KHGD	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thu thập và xử lí được thông tin lí luận, thông tin thực tiễn theo đúng yêu cầu; lựa chọn được các tham số thống kê để xử lí số liệu.</li> <li>- Sử dụng được phần mềm trong xử lí số liệu; biết cách tổ chức thực nghiệm sư phạm; xác định được biến và mẫu thực nghiệm cho một đề tài cụ thể.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thu thập tài liệu NC; nghiên cứu thông tin lí luận; tổ chức khảo sát thực trạng; xử lí và phân tích số liệu thực tiễn.</li> <li>- Đánh giá thực trạng kết quả nghiên cứu.</li> <li>- Tổ chức thực nghiệm sư phạm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thực hành.</li> <li>- Hình thức làm việc cá nhân, thảo luận nhóm.</li> <li>- Máy chiếu, máy tính kết nối internet.</li> </ul>	3/6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thu thập và giải thích các thông tin trong một đề tài NC KHGD, khảo sát thực trạng như thế nào?</li> <li>- Xử lí các thông tin và số liệu, tổ chức thực nghiệm ra sao?</li> </ul>
HĐ07	Hoàn thiện công trình NC KHGD	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày kết quả nghiên cứu theo cấu trúc logic của một đề tài KHGD.</li> <li>- Có kĩ năng viết kết luận các chương và khuyến nghị.</li> <li>- Lập được danh mục tài liệu tham khảo theo đúng yêu cầu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu về cấu trúc logic của một đề tài KHGD hoàn thiện.</li> <li>- Tìm hiểu kĩ thuật viết kết luận các chương và khuyến nghị.</li> <li>- Tìm hiểu yêu cầu lập danh mục tài liệu tham khảo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thực hành.</li> <li>- Hình thức làm việc cá nhân, làm việc nhóm.</li> <li>- Máy chiếu, máy tính kết nối internet.</li> </ul>	2/4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích các giai đoạn NC KHGD?</li> <li>- Trình bày các chương trong đề tài NC KHGD?</li> <li>- Trình bày cách lập danh mục tài liệu tham khảo?</li> </ul>

chú ý đến phương pháp, hình thức và thời gian phát triển.

Hoạt động 6: Thực hiện biện pháp phát triển thông qua việc tổ chức, hướng dẫn, giám sát và đánh giá quá trình NC.

Hoạt động 7: Kiểm tra và đánh giá việc thực hiện trong từng bước và sau khi thực hiện quy trình để điều chỉnh kịp thời, bổ sung hợp lí cho quy trình phát triển các năng lực cụ thể trong học phần.

#### d. Điều kiện thực hiện biện pháp

Dụng cụ và trang thiết bị: Máy tính, máy chiếu, phòng học, bàn ghế thuận lợi cho thảo luận nhóm, các học liệu cần thiết cho việc tìm hiểu các nội dung học phần; các phần

thường vật chất; phiếu kiểm tra, đánh giá kết thúc môn học.

### 2.3.4. Biện pháp 4: Kết hợp dạy học học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục với tổ chức cho sinh viên thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học giáo dục

#### a. Mục tiêu của biện pháp

Tổ chức cho SV thực hiện nhiệm vụ NC thông qua bài tập lớn, bài tiểu luận, bài seminar kết hợp với các phong trào và hoạt động NC khoa học của trường, khoa, khóa, lớp. Nhằm tạo cơ hội cho SV được trực tiếp thực hiện nhiệm vụ NC, để vận dụng linh hoạt, sáng tạo tri thức, kĩ năng và thái độ

NC khoa học trong một đề tài NC cụ thể.

### b. Nội dung của biện pháp

Giảng viên hướng dẫn SV thực hiện đề tài NC trong học phần theo quy trình:

+ Chuẩn bị NC: Phát hiện và xác định vấn đề; thu thập thông tin và lập kế hoạch NC.

+ Tổ chức NC: Đặt tên đề tài, viết đề cương, thiết kế công cụ, lựa chọn phương pháp, thu thập và xử lý, phân tích dữ liệu.

+ Hoàn thành NC: Viết báo cáo kết quả, bảo vệ kết quả và công bố kết quả NC.

### c. Cách thức thực hiện biện pháp

Giảng viên cần khích lệ SV tham gia NC, tạo cho họ lòng ham thích và mong muốn NC, đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất về mặt vật chất và tinh thần để ủng hộ quá trình NC của SV.

Giảng viên cần xác định rõ mục đích, nội dung, thời gian NC để hướng dẫn SV thực hiện NC đúng kế hoạch.

Định hướng và giám sát thường xuyên quá trình thực hiện để hỗ trợ, điều chỉnh khi SV gặp khó khăn cũng như khích lệ kịp thời những cố gắng.

### d. Điều kiện thực hiện biện pháp

Dụng cụ và trang thiết bị: Máy tính, phòng học, các tài liệu, phương tiện NC thuận tiện. Môi trường NC phù hợp thông qua các phong trào NC khoa học, hội thảo khoa học, đề tài NC của thầy cô, đánh giá thông qua các phiếu kiểm tra sản phẩm NC cụ thể.

## 2.4. Mối quan hệ giữa các biện pháp

Hệ thống các biện pháp phát triển năng lực NC KHGD cho SV ĐHSP cần được thực hiện đồng bộ, thống nhất và khoa học nhằm định hướng, hỗ trợ, tạo điều kiện để hình thành và nâng cao hệ thống tri thức, kỹ năng, thái độ NC KHGD cho SV ĐHSP, giúp SV thực hiện thành công quá trình tổ chức, triển khai NC, trong những điều kiện cụ thể. Các biện pháp này không hoàn toàn độc lập, tách rời mà quan hệ biện chứng, tác động, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình phát triển năng lực NC KHGD cho SV ĐHSP.

## 3. Kết luận

Thực tiễn giáo dục cho thấy, không có một biện pháp nào là hoàn toàn tối ưu và cũng không có biện pháp tác động giáo dục nào mà không có ý nghĩa nhất định đối với người học. Việc phối kết hợp các biện pháp sẽ tăng cường hiệu quả công tác đào tạo nói chung và hoạt động NC KHGD nói riêng. Trước yêu cầu chuẩn nghề nghiệp hiện nay, năng lực NC KHGD đặc biệt quan trọng với giảng viên tương lai, do đó bản thân mỗi SV trong quá trình học nghề cần nỗ lực để trau dồi, rèn luyện năng lực này đồng thời cần có sự tác động tích cực từ thể chế, chính sách, biện pháp, hoạt động của các cấp quản lý, các nhà khoa học, các bên liên quan và đặc biệt từ giảng viên trong chính quá trình đào tạo, giúp SV thực hiện thành công quá trình NC giáo dục.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2012), *Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các trường đại học*, ban hành theo Thông tư số 19/2012/TT-BGDĐT ngày 01/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông*.
- [3] Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, (2009), *Chuẩn đầu ra cho sinh viên tốt nghiệp các chương trình đào tạo bậc đại học, cao đẳng tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội* (Ban hành kèm theo Quyết định số 5340B/QĐ-ĐHSPHN ngày 18 tháng 12 năm 2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội).
- [4] Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, (2016), *Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo đại học* (Ban hành theo Quyết định số 1464/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 25 tháng 11 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2).

## MEASURES TO DEVELOP EDUCATIONAL SCIENTIFIC RESEARCH COMPETENCE FOR PEDAGOGICAL STUDENTS

### Ngo Thi Trang

Hanoi Pedagogical University 2  
32 Nguyen Van Linh, Phuc Yen town,  
Vinh Phuc province, Vietnam  
Email: ngotrangedu@gmail.com

**ABSTRACT:** *Measures to develop educational research competence for students during the training process play a decisive role in the quality of scientific research activities at pedagogical universities. Special attention should be paid to building a learning environment in the direction of stimulating demand and creating research motivation for students. It is recommended that schools, especially teachers, should apply research-oriented teaching strategies; design teaching process based on scientific research competence development; combining teaching modules of scientific educational research methodology with organizing for students to implement educational scientific research projects.*

**KEYWORDS:** *Scientific research competence; scientific research competence development; measures to develop educational scientific research competence for pedagogical students.*